

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 10833/TTr-STC ngày 05 tháng 09 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định về phân cấp một số thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp, máy móc, thiết bị; bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

2. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này không áp dụng đối với những trường hợp sau đây:

a) Tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng (bao gồm diện tích chuyên dùng quy định tại Điều 11 và diện tích công trình sự nghiệp quy định tại Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP) tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

c) Việc trang bị máy móc, thiết bị quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

d) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố gồm:

a) Cơ quan Nhà nước (sau đây gọi là cơ quan).

b) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội) (sau đây gọi là tổ chức).

c) Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị).

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố là cơ quan, đơn vị cấp Thành phố được Ủy ban nhân dân Thành phố giao dự toán ngân sách.

## **Điều 4. Thẩm quyền quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung**

Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định các nội dung về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô**

Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định các nội dung khoản kinh phí sử dụng xe ô tô quy định tại khoản 7, điểm b khoản 9 và điểm b khoản 10 Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi bởi điểm k khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 6. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 7. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp**

1. Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Trong thời gian Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa quy định chi tiết hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP, thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo được thực hiện như sau:

a) Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Sau khi Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chi tiết hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP, thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 8. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh**

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định các nội dung về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh sau đây:

1. Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg hoặc bổ sung máy móc, thiết bị khác theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình trong trường hợp cần thiết.

2. Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

### **Điều 9. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung**

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định các nội dung về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung sau đây:

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

2. Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

3. Việc trang bị máy móc, thiết bị quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng, thiết kế xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng**

1. Đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Trong thời gian Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa quy định chi tiết hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg, thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo được thực hiện như sau:

a) Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Sau khi Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chi tiết hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg, thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 11. Thẩm quyền ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công**

Đối với tài sản công chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 5 Luật số 56/2024/QH15), căn cứ vào hướng dẫn của nhà sản xuất và thực tế sử dụng tài sản, đơn vị dự toán cấp I của Thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa hoặc định mức chi bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã:

a) Tổ chức thực hiện Quyết định, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

b) Chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo tiêu chuẩn, định mức được ban hành theo quy định tại Quyết định này và quy định liên quan, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

c) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

d) Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tài chính) tình hình quản lý, sử dụng tài sản công (trong đó có nội dung về thực hiện quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công) thuộc phạm vi quản lý để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

đ) Ủy ban nhân dân phường, xã thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp định kỳ hàng năm về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công (trong đó có nội dung về thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công) thuộc phạm vi quản lý của cấp mình theo quy định.

e) Trong quá trình thực hiện Quyết định, trường hợp phát sinh khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

## 2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định tại Quyết định này.

b) Tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản công (trong đó có nội dung về thực hiện quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công) thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

## 3. Sở Y tế:

a) Trên cơ sở quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp và máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố trong quá trình xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp và máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.

b) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc liên quan trực tiếp đến việc ban hành và triển khai quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp và máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Y tế.

## 4. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Trên cơ sở quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp và máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố trong quá trình xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp và máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc liên quan trực tiếp đến việc ban hành và triển khai quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp và máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Các Sở, cơ quan ngang Sở thuộc lĩnh vực khác (Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Quy hoạch và Kiến trúc, Thanh tra Thành phố):

Trường hợp Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành có quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp, máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước, các Sở, cơ quan ngang Sở theo ngành, lĩnh vực có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố trong quá trình xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền quyết định được phân cấp tại Quyết định này có trách nhiệm:

a) Quyết định các nội dung về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo Quyết định này và các quy định hiện hành, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thành phố về quyết định của mình.

b) Công khai các Quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo thẩm quyền trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, cơ quan quản lý cấp trên, Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố) và gửi cơ quan Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản để thực hiện kiểm soát chi theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức triển khai thực hiện nội dung được phân cấp công khai, minh bạch, hiệu quả, đồng thời đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### **Điều 13. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2025.

2. Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định về phương thức quản lý và thẩm quyền quyết định các nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, máy móc, thiết bị chuyên dùng đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức đã phê duyệt. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức thì thực hiện báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với hồ sơ đang trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ tiêu chuẩn, định mức khung trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố) mà tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì hành chưa được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt thì cơ quan, tổ chức, đơn vị lập hồ sơ báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Quyết định này xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Sỹ Thanh**